TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN,** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/DS-ST
Ngày: 10-05-2017
V/v trA chấp hợp đồng dân sự-hợp đồng vay tài sản

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hữu Tấn.

2. Ông Phạm Ngọc Nguyên.

Thư ký Pên tòa: Ông Nguyễn Trương P-Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia Pên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên -Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2016/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2016 về trA chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 03 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tố H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 6/2A đường THD, khóm BK3, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Bà Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1960. Địa chỉ: số 199X1 đường NĐL, khóm BK3, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG. Theo giấy ủy quyền số 05, ngày 05/01/2017 do Văn phòng công chứng Nhựt Quang chứng nhận.

2.Bị đơn:

Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 451/6B khóm TH 3, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG.

Bà Thái Thị Yến P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 103/1 Tổ 13, khóm TH2, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bà Huỳnh Thị Tố H và bà Nguyễn Thị Kim Ph đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày, bà H có cho vợ chồng ông Nguyễn Hoàng A và bà Thái Thị Yến P vay tiền nhiều lần. Cụ thể như sau:

Đối với ông Nguyễn Hoàng A: Ngày 14/6/2015 AL nhằm ngày 29/7/2015 cho ông A vay số tiền 111.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, có đóng tiền lãi nhiều lần nhưng không nhớ đã đóng cụ thể bao nhiêu và chỉ thực hiện đến tháng 05/2016 thì ngưng đến nay chưa trả tiền vốn, lãi. Trong ngày 27/04/2016AL nhằm ngày 30/5/2016 cho ông A vay tiền hai lần: Vay lần 1: số tiền 25.000.000đ; vay lần 2 số tiền 16.000.000đ và đến ngày 16/05/2016AL nhằm ngày 20/6/2016 cho vay 25.000.000đ. Tổng số tiền ông A vay là 177.000.000đ, lãi suất 3%/tháng. Đến nay ông A chưa trả tiền vốn, lãi.

Đối với bà Thái Thị Yến P: Ngày 16/05/2016AL nhằm ngày 20/6/2016 cho bà P vay 80.000.000đ, lãi suất 3%/tháng. Từ khi vay, bà P không trả tiền lãi, vốn.

Do ông A, bà P không trả tiền vốn, lãi nên bà khởi kiện yêu cầu ông A trả tiền vốn 177.000.000đ, tiền lãi theo quy định pháp luật. Bà P trả số tiền 80.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật. Tổng số tiền ông A và bà P phải trả là 257.000.000đ.

Theo ông A và bà P trình bày tại bản khai ngày 28/11/2016, ông bà xác định có vay tiền nhiều lần của bà H để làm ăn và sinh hoạt trong gia đình. Do làm ăn thất bại nên không đóng tiền lãi, hiện nay còn nợ bà H tổng số tiền 246.000.000đ. Trong đó, ông A vay 166.000.000đ, bà P vay 80.000.000đ, ông bà đồng ý trả số tiền 246.000.000đ cho bà H. Nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được trả dần theo khả năng.

Quá trình Tòa án giải quyết, ông A và bà P thống nhất số tiền còn nợ bà H là 246.000.000đ, trong đó ông A còn nợ 166.000.000đ, bà P còn nợ 80.000.000đ đến nay chưa trả cho bà H.

Tại Pên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông A có trách nhiệm trả số tiền vốn 166.000.000đ, bà P trả số tiền vốn 80.000.000đ, cùng tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 28/11/2016 đến ngày Tòa án xét xử. Tổng số tiền ông A, bà P phải trả 246.000.000đ. Việc bà H yêu cầu ông A trả số tiền 166.000.000đ và bà P trả số tiền 80.000.000đ và tính lãi từ ngày 28/11/2016 đến ngày Tòa án xét xử là theo sự thống nhất giữa các bên đã được bị đơn đồng ý trả tiền theo bản khai ngày 28/11/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho ông Nguyễn Hoàng A và bà Thái Thị Yến P nhưng vắng mặt, không có yêu cầu phản tố. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A, bà P.

Bà Huỳnh Thị Tố H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim Ph theo giấy ủy quyền số 05, ngày 05/01/2017 do Văn phòng Công chứng Nhựt Quang chứng nhận. Việc ủy quyền phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của bà H là trA chấp dân sự quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và hiện nay ông A và bà P hiện có nơi cư trú tại: phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Về quan hệ pháp luật trA chấp: Bà H yêu cầu ông A, bà P trả tiền vay và tính lãi suất theo quy định pháp luật. Xét, trA chấp giữa các đương sự là phát sinh từ hợp đồng vay tài sản theo sự thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp với Điều 474 Bộ luật dân sự nên quan hệ pháp luật được xét là hợp đồng dân sự - hợp đồng vay tài sản.

Về nội dung vụ án: Năm 2015-2016 ông Nguyễn Hoàng A và bà Thái Thị Yến P có ký nhận vay tiền nhiều lần của bà Huỳnh Thị Tố H. Cụ thể:

Theo biên nhận ngày 14/06/2015AL, nhằm ngày 29/07/2015 ông A có ký nhận vay số tiền 111.000.000đ, không thể hiện lãi suất, thời hạn trả tiền. Tại biên nhận ngày 27/4 AL không thể hiện năm, ông A vay hai lần với số tiền 25.000.000đ và 16.000.000đ; 01 biên nhận ngày 16/5AL không thể hiện năm, ông A vay số tiền 25.000.000đ. Tổng số tiền ông A vay 177.000.000đ. Tại bản khai ngày 28/11/2016 ông A xác nhận còn nợ bà H số tiền 166.000.000đ và đồng ý trả cho bà H.

Theo biên nhận không thể hiện ngày tháng năm nhưng theo bà H xác định ngày 16/5/2016AL nhằm ngày 20/06/2016 thể hiện bà P có mượn bà H số tiền 80.000.000đ. Tại bản khai ngày 28/11/2016 bà P xác nhận còn nợ bà H số tiền 80.000.000đ, đồng ý trả cho bà H.

Việc ông A và bà P xác định vẫn còn nợ bà H tổng số tiền 246.000.000đ, trong đó ông A còn nợ 166.000.000đ và bà P còn nợ 80.000.000đ thể hiện ý chí của các đương sự đã thống nhất số tiền vốn còn nợ lại. Xét chứng cứ, lời trình bày của nguyên đơn phù hợp lời khai của bị đơn do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông A trả số tiền vốn 166.000.000đ, bà P trả số tiền vốn 80.000.000đ.

Ông A và bà P không có yêu cầu phản tố, đồng ý trả số tiền 246.000.000đ cho bà H, đối với số tiền lãi đã đóng không yêu cầu bà H trả lại hoặc yêu cầu Tòa án xem xét nên không xét đến.

Tại Pên tòa, bà H yêu cầu ông A trả số tiền vốn 166.000.000đ, bà P trả số tiền vốn 80.000.000đ. Yêu cầu cầu tính lãi từ ngày 28/11/2016 đến ngày Tòa án xét xử, yêu cầu của nguyên đơn xét thời gian tính lãi có lợi cho bị đơn và phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Đối với ông A: 166.000.000đ x 5 tháng 12 ngày x 0,75%/tháng = 6.723.000đ; đối với bà P: 80.000.000đ x 5 tháng 12 ngày x 0,75%/tháng = 3.240.000đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông A và bà P có trách nhiệm trả nợ cho bà H, ghi nhận tự nguyện của nguyên đơn tính lãi từ ngày 28/11/2016 đến ngày Tòa án xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 233, Điều 244; Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 471, Điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005.

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

-Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tố H.

Buộc ông Nguyễn Hoàng A trả cho bà Huỳnh Thị Tố H số tiền 172.723.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn đồng). Trong đó, tiền vốn 166.000.000đ (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng), tiền lãi 6.723.000đ (sáu triệu, bảy trăm hai mươi ba ngàn đồng).

Buộc bà Thái Thị Yến P trả cho bà Huỳnh Thị Tố H số tiền 83.240.000đ (tám mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng). Trong đó, tiền vốn 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), tiền lãi 3.240.000đ (ba triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng A phải nộp số tiền 8.636.150đ (làm tròn) 8.636.000đ (sáu triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Bà Thái Thị Yến P phải nộp số tiền 4.162.000đ (bốn triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Bà Huỳnh Thị Tố H nhận lại 6.425.000đ (sáu triệu, bốn trăm, hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0010276, ngày 04/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thA toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên thi hành án số tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Bà Huỳnh Thị Tố H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Hoàng A và bà Thái Thị Yến P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND-TPLX;
Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Trần Văn Phương